TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 23 - 7- 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Tuấn

2. Ông Thạch Qương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa*:*
Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thu H, sinh năm 1997 (Có mặt)
Địa chỉ: khóm A, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Huỳnh Chí H1, sinh năm 1995 (Vắng mặt lần thứ hai không lý do)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thu H trình bày: Bà và ông Huỳnh Chí H1 chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CK.

Quá trình chung sống thì giữa bà và ông H1 phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông H1 không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc nên bà và ông H1 đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay.

Nay bà xin ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 không có con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Chí H1 dù được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập ông tham gia tố tụng nhưng ông H1 không có mặt cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H, cho bà H được ly hôn với ông H1; Về con chung, bà H khai không có con chung nên đề nghị không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, bà H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung, bà H khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với ông Huỳnh Chí H1, Tòa án có đến nhà ông để tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng do ông H1 vắng mặt nên anh ruột ông H1 là ông Huỳnh C đã nhận thay và đã báo lại cho ông H1 các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập ông H1 đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như niêm yết hợp lệ các văn bản triệu tập ông H1 tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H1 vắng mặt 02 lần không có lý do, nên căn cứ vào khoản

2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Chí H1.

[2] Bà Đinh Thu H và ông Huỳnh Chí H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn của bà H và ông H1 do bà H khai là bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên bà H và ông H1 không còn chung sống với nhau từ hơn 01 năm nay.

[4] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H1 02 lần nhằm để hòa giải, tạo điều kiện cho bà H và ông H1 hàn gắn, đoàn tụ nhưng cả 02 lần thông báo ông H1 đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông H1 đã bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm và đoàn tụ với bà H. Tại phiên tòa, bà H cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H1. Do đó xét thấy mâu thuẫn giữa bà Đinh Thu H và ông Huỳnh Chí H1 đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1 là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà H khai không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Đinh Thu H không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Bà Đinh Thu H khai không có nên Tòa không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Đinh Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thu H.

Cho bà Đinh Thu H được ly hôn với ông Huỳnh Chí H1.

Về con chung: Bà Đinh Thu H khai không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Đinh Thu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đinh Thu H khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đinh Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001520 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Đinh Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Huỳnh Chí H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- CCTHADS huyện CK;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thắng